

12-Giới Ô Tha Gia:

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ở vùng đất Hắc sơn có hai Tỳ kheo tên Mãn-túc và Mã-túc ở nơi này làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy cũng nghe cũng biết. Tỳ kheo này cùng người nữ ngồi chung một giường, ăn chung một mâm, uống chung một bát, quá Ngọ ăn, chứa thức ăn cùng ngủ (nội túc), ăn thức ăn cách đêm, không thọ mà ăn, không làm pháp dư thực mà ăn, đánh đàn đánh trống, huýt gió thành nhạc, thổi lá cây Đa-la thành tiếng nhạc..., ca múa, đeo chuỗi anh lạc, lấy hương thơm thoa thân, mặc áo ướp mùi thơm... tự dốt vợ và con gái của người hoặc bảo người dốt, khiến voi ngựa đấu nhau, trâu bò đấu nhau, nam nữ đấu nhau, bản thân cũng đấu, tay đánh chân đạp, đuổi chạy nhau bốn phía... tung đồ vật lên hư không rồi ở dưới đón lấy, đi cùng người nữ trên thuyền làm các kỹ nhạc, hoặc cưỡi voi, cưỡi ngựa, đi kiệu với nhiều người thổi ốc đi trước dẫn đường vào trong vườn rừng... làm đủ những việc xấu xa như thế. Lúc đó A-nan từ nước Ca-thi đi đến nước Xá-vệ, ngủ qua đêm ở Hắc sơn, sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực,

nhưng lại mang bát không trở về. Ra khỏi thành không xa thấy có nhiều người nhóm họp liền đi đến hỏi: “Vùng đất này sung túc có nhiều người cư trú, nhưng nay tôi mang bát vào thành khát thực lại phải mang bát không trở về. Không biết có Sa-môn Thích tử nào ở đây đã làm ít nhiều việc xấu?” Trong số đó có một hiền giả tên là Ưu-lâu-già chấp tay bạch A-nan: “Đại-đức biết không, ở đây có Tỳ kheo tên Mãn-túc và Mã-túc làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết... giống như đoạn văn trên”, kể rõ rồi thỉnh A-nan về nhà mình, trải tòa mời ngồi rồi tự tay dâng nước và thức ăn ngon cúng dường, sau đó nghe A-nan nói pháp, A-nan nói pháp chỉ dạy cho được lợi hỉ rồi đi. Trở về chỗ tạm nghỉ trao trả ngọ cụ cho cựu Tỳ kheo rồi tiếp tục du hành đến nước Xá-vệ, đến chỗ Phật đánh lễ rồi đứng một bên. Pháp thường của chư Phật là khi có khách Tỳ kheo đến liền hỏi thăm có nhẫn được không, có an lạc trụ không, đi đường có nhọc mệt không, khát thực có khó không. Lúc đó Phật hỏi thăm A-nan như trên, A-nan đáp: “Thế tôn, con nhẫn được, được an lạc trụ, đi đường không mệt, khát thực không khó”, kể đem sự việc trên bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng quở trách hai Tỳ kheo Mãn-túc và Mã-túc rằng: “Tại sao gọi là Tỳ kheo mà lại làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết”, quở trách rồi bảo A-nan: “Thầy hãy đến Hắc sơn tác pháp yết ma diệt tận hai Tỳ kheo Mãn-túc và Mã-túc. Nếu có Tỳ kheo nào giống như thế cũng nên tác pháp diệt tận”. Pháp yết ma là khi Tăng nhất tâm hòa hợp, hai Tỳ kheo Mãn-túc và Mã-túc để ở chỗ thấy mà không nghe, một Tỳ kheo trong tăng hỏi: “Ai có thể đi nói những tội

của Mãn-túc và Mã-túc mà không phạm tội Ba-dật-đề chê bai, vì sao, vì do Tăng sai”. Nếu có Tỳ kheo nào nói làm được thì nên kêu hai Tỳ kheo Mãn-túc và Mã-túc đến, Tỳ kheo được sai nên hỏi hai Tỳ kheo này rằng: “Thầy hãy nhớ nghĩ có ngồi chung một giường với người nữ, ăn chung một mâm... giống như đoạn văn trên, thầy nhớ có làm những việc xấu xa trên không?”. Nếu hai Tỳ kheo này trong các tội trên chỉ nhận một tội thì Tỳ kheo được sai nên nói: “Thầy hãy im lặng, Tăng nay tác pháp diệt tận đuổi hai thầy rời khỏi nơi này”. Lúc đó một Tỳ kheo trong Tăng tác pháp yết ma như sau:

Đại-đức Tăng lắng nghe, hai Tỳ kheo tên Mãn-túc và Mã-túc ở nơi này làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy cũng nghe cũng biết. Tỳ kheo này cùng người nữ ngồi chung một giường, ăn chung một mâm, uống chung một bát, quá ngộ ăn, chứa thức ăn cùng ngủ (nội túc), ăn thức ăn cách đêm, không thọ mà ăn, không làm pháp dư thực mà

ăn, đánh đàn đánh trống, huýt gió thành nhạc, thổi lá cây Đa la thành tiếng nhạc..., ca múa, đeo chuỗi anh lạc, lấy hương thơm thoa thân, mặc áo ướp mùi thơm... tự dắt vợ và con gái của người hoặc bảo người dắt, khiến voi ngựa đấu nhau, trâu bò đấu nhau, nam nữ đấu nhau, bản thân cũng đấu, tay đánh chân đạp, đuổi chạy nhau bốn phía... tung đồ vật lên hư không rồi ở dưới đón lấy, đi cùng người nữ trên thuyền làm các kỹ nhạc, hoặc cưỡi voi, cưỡi ngựa, đi kiệu với nhiều người thổi ốc đi trước dẫn đường vào trong vườn rừng... Tăng nay tác pháp diệt tận hai Tỳ kheo này. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng tác pháp diệt tận hai Tỳ kheo Mãn-túc và Mã-túc xong rồi, Tăng chấp thuận vì yên lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Hai Tỳ kheo này sau khi bị Tăng như pháp tác pháp diệt tận rồi liền nói: “A-nan tùy dục hành sân, sợ si”, có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe rồi liền quở trách hai Tỳ kheo này rằng: “Tại sao gọi là Tỳ kheo khi chúng tăng như pháp hòa hợp tác pháp diệt tận lại nói là A-nan tùy dục hành sân sợ si”, quở trách rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật nghe rồi liền quở trách hai Tỳ kheo này giống như đoạn văn trên rồi bảo các Tỳ kheo: “Do mười lợi nên kết giới cho các Tỳ kheo, từ nay giới này nên nói như sau:

Nếu Tỳ kheo nương ở nơi tụ lạc mà làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết thì các Tỳ kheo nên quở: “Thầy đã làm hạnh xấu, làm nhơ nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các thầy hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Tỳ kheo này nói với các Tỳ kheo: “Các thầy tùy dục hành sân sợ si, vì sao, vì có Tỳ kheo đồng tội như vậy, mà có người bị đuổi có người không bị đuổi”. Các Tỳ kheo nên nói với Tỳ kheo này: “Thầy chớ nói các Tỳ kheo tùy dục hành sân sợ si, vì

sao, vì các Tỳ kheo không có tùy dục hành sân sợ si. Các thầy làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các thầy hãy bỏ câu nói tùy dục hành sân sợ si này đi. Các thầy hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Khi nói như thế nếu không chịu bỏ lời nói này thì nên khuyên can đến Ba-lần cho bỏ nói lời nói này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ kheo nói các Tỳ kheo là tùy dục hành sân sợ si thì phạm bốn tội Thâu-lan-giá; nếu nói có người đồng tội như thế mà có người bị đuổi có người không bị đuổi thì phạm tội Ba-dật-đề quả mắng tăng.

Như Phật đã nói trước tiên dụ dàng khuyên can, nếu chịu bỏ thì

nên bảo sám bốn tội Thâu-lan-giá và một tội Ba-dật-đề kể trên rồi cho xuất tội. Nếu không chịu bỏ thì Tăng nên tác pháp Bạch-tứ-yết-ma can, pháp can là khi Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng tác pháp yết ma như sau:

Đại-đức Tăng lắng nghe, hai Tỳ kheo Mãn-túc và Mã-túc này, chúng tăng như pháp tác pháp diệt tận, lại nói A-nan tùy dục hành sân sợ si. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng khuyên can Tỳ kheo này rằng: ‘Tăng như pháp tác pháp diệt tận, thầy chớ nói là A-nan tùy dục hành sân sợ si, thầy hãy bỏ lời nói này đi’. Bạch như vậy. Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng khuyên can hai Tỳ kheo Mãn-túc và Mã-túc xong rồi, Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Như Phật đã nói trước tiên nên dụ dàng can ngăn cho đến Ba-lần cho bỏ việc này, đây gọi là ước sắc, cũng gọi là can ngăn. Nếu dụ dàng can ngăn mà không chịu bỏ vẫn chưa phạm, như thế cho đến can ngăn lần thứ ba chưa xong và các trường hợp như phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, như pháp biệt chúng, khác pháp khác luật khác lời Phật dạy, không chịu bỏ thì không phạm. Nếu tăng như pháp như luật như lời Phật dạy Ba-lần can ngăn xong mà không chịu bỏ thì mới phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Tỳ kheo này nếu nói bốn câu nói kể trên, Tăng can ngăn đều thành can ngăn, can ngăn cách này hay cách khác nếu không chịu bỏ thì nhất định thành tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu sau đó tăng lại can ngăn không chịu bỏ thì phạm thêm Tăng-già-bà-thi-sa, tùy tăng can ngăn bao nhiêu mà không chịu bỏ thì phạm thêm Tăng-già-bà-thi-sa bấy nhiêu. Tỳ kheo này nên vào trong Tăng bạch rằng: “Các Trưởng lão, con Tỳ kheo tên phạm Tăng-già-bà-thi-sa”, nếu nói liền thì tốt, nếu không nói liền thì từ giây phút này trở đi tính số ngày che dấu gọi là tội phú tàng.